

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA

(Từ đêm 10/10/2023 đến ngày 20/10/2023)

1. Diễn biến các hình thái thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới













































































Chịu ảnh hưởng của rìa Tây Nam lưỡi áp cao lục địa này kết hợp với nhiễu động gió Đông trên cao. Từ ngày 12/10 áp cao lục địa có cường độ suy yếu dần, khoảng ngày 15-16/10 có khả năng được tăng cường trở lại. Dải ITCZ được hình thành trên khu vực Biển Đông và trên dải ITCZ này có khả năng hình thành các nhiễu động.

* Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:

- Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng, đề phòng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi và ngập úng tại các khu vực trũng, thấp.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm

Thành phố Thị xã	Đêm 10/10/2023							Ngày 11/10/2023							12/10/2023							13/10/2023						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Thanh Hoá	24	0	0	NE	2	91		28	0	0	NE	2	76		24	27	50	NE	2		23	27	50	NE	2			
Yên Định	24	0	0	NE	2	91		28	0	0	NE	2	76		24	27	50	NE	1		23	27	50	NE	1			
Quan Hóa	22	0	0	E	2	92		29	0	0	E	1	81		23	28	50	E	1		22	28	50	E	1			
Như Thanh	23	0	0	NE	2	91		28	0	0	NE	2	81		23	27	50	NE	1		22	27	50	NE	1			
Tĩnh Gia	24	0	0	NE	2	91		29	0	0	NE	2	76		24	28	50	NE	1		23	28	50	NE	1			
Tho Xuân	23	0	0	E	2	92		28	0	0	E	2	76		23	27	50	E	1		22	27	50	E	1			
TP. Sầm Sơn	25	0	0	NE	2	90		29	0	0	NE	2	76		24	28	50	NE	1		23	28	50	NE	1			
Nga Sơn	24	0	0	NE	2	90		28	0	0	NE	2	82		24	27	50	NE	1		23	27	50	NE	1			

Thiệu Hóa	24	0	0	NE	2	90		28	0	0	NE	2	76		24	27	50	NE	1		23	27	50	NE	1	
Đông Sơn	24	0	0	NE	2	90		28	0	0	NE	2	76		24	27	50	NE	2		23	27	50	NE	2	
Quảng Xương	24	0	0	NE	2	90		28	0	0	NE	2	81		24	27	50	NE	2		23	27	50	NE	2	
TX.Bim Sơn	24	0	0	NE	2	92		28	0	0	NE	2	76		24	27	50	NE	1		23	27	50	NE	1	
Hà Trung	24	0	0	NE	2	90		28	0	0	NE	2	76		24	27	50	NE	1		23	27	50	NE	1	
Vĩnh Lộc	24	0	0	E	2	91		28	0	0	E	2	76		24	27	50	E	2		23	27	50	E	2	
Quan Sơn	23	0	0	E	2	92		29	0	0	E	2	76		23	28	50	E	1		22	28	50	E	1	
Mường Lát	23	0	0	E	2	90		29	0	0	E	2	76		23	28	50	E	1		22	28	50	E	1	
Bá Thước	23	0	0	E	2	92		29	0	0	E	2	76		23	28	50	E	1		22	28	50	E	1	
Lang Chánh	23	0	0	E	2	90		29	0	0	E	2	76		23	28	50	E	1		22	28	50	E	1	
Như Xuân	23	0	0	NE	2	90		29	0	0	NE	2	81		23	28	50	NE	1		22	28	50	NE	1	
Thường Xuân	23	0	0	NE	2	92		29	0	0	NE	1	81		23	28	50	NE	1		22	28	50	NE	1	
Nông Cống	24	0	0	NE	2	90		28	0	0	NE	2	76		24	27	50	NE	2		23	27	50	NE	2	
Triệu Sơn	24	0	0	E	2	90		28	0	0	E	2	76		24	27	50	E	1		23	27	50	E	1	
Ngọc Lạc	23	0	0	E	2	76		29	0	0	E	2	76		23	28	50	E	1		22	28	50	E	1	
Thạch Thành	23	0	0	NE	2	90		29	0	0	NE	2	76		23	28	50	NE	2		22	28	50	NE	2	
Cẩm Thủy	23	0	0	E	2	90		29	0	0	E	2	76		23	28	50	E	2		22	28	50	E	2	
Hoàng Hóa	24	0	0	NE	2	90		28	0	0	NE	2	76		24	27	50	NE	2		23	27	50	NE	2	
Hậu Lộc	24	0	0	NE	2	90		28	0	0	NE	2	76		24	27	50	NE	2		23	27	50	NE	2	

Thành phố Thị xã	14/10/2023				15/10/2023				16/10/2023				17/10/2023				18/10/2023				19/10/2023				20/10/2023				Σ Mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Thanh Hoá	23	28	50		23	29	50		23	27	50		23	26	50		23	25	50		23	25	50		23	25	50		95
Yên Định	23	28	0		23	29	0		23	27	50		23	26	0		23	25	50		23	25	50		23	25	50		80
Quan Hóa	22	29	0		22	30	0		22	28	0		22	27	50		22	26	0		22	26	0		22	26	0		70
Như Thanh	22	28	50		22	29	50		22	27	0		22	26	50		22	25	50		22	25	50		22	25	50		95
Tĩnh Gia	23	29	0		23	30	0		23	28	50		23	27	50		23	26	0		23	26	50		23	26	50		100
Tho Xuân	22	28	0		22	29	0		22	27	0		22	26	0		22	25	50		22	25	50		22	25	50		90
Sầm Sơn	23	29	50		23	30	50		23	28	50		23	27	50		23	26	50		23	26	0		23	26	50		95
Nga Sơn	23	28	0		23	29	0		23	27	0		23	26	0		23	25	0		23	25	50		23	25	0		70
Thiệu Hóa	23	28	50		23	29	50		23	27	0		23	26	50		23	25	50		23	25	50		23	25	50		80
Đông Sơn	23	28	50		23	29	50		23	27	0		23	26	50		23	25	50		23	25	50		23	25	50		95
Quảng Xương	23	28	50		23	29	50		23	27	50		23	26	50		23	25	50		23	25	50		23	25	50		100
TX.Bim Sơn	23	28	0		23	29	0		23	27	0		23	26	0		23	25	0		23	25	0		23	25	0		70
Hà Trung	23	28	0		23	29	0		23	27	0		23	26	0		23	25	50		23	25	0		23	25	0		70
Vinh Lộc	23	28	0		23	29	0		23	27	0		23	26	0		23	25	0		23	25	0		23	25	0		80
Quan Sơn	22	29	0		22	30	0		22	28	0		22	27	0		22	26	0		22	26	0		22	26	0		70
Mường Lát	22	29	0		22	30	0		22	28	0		22	27	0		22	26	0		22	26	0		22	26	0		70

Bá Thước	22	29	0		22	30	0		22	28	0		22	27	0		22	26	0		22	26	0		70				
Làng Chánh	22	29	0		22	30	0		22	28	0		22	27	0		22	26	50		22	26	0		22	26	0		75
Như Xuân	22	29	50		22	30	50		22	28	50		22	27	50		22	26	50		22	26	50		22	26	50		95
Thường Xuân	22	29	0		22	30	0		22	28	0		22	27	50		22	26	50		22	26	50		22	26	50		85
Nông Công	23	28	50		23	29	50		23	27	50		23	26	50		23	25	50		23	25	50		23	25	50		95
Triệu Sơn	23	28	0		23	29	0		23	27	0		23	26	50		23	25	50		23	25	50		23	25	50		90
Ngọc Lạc	22	29	0		22	30	0		22	28	0		22	27	0		22	26	0		22	26	0		22	26	0		80
Thạch Thành	22	29	0		22	30	0		22	28	0		22	27	0		22	26	0		22	26	0		22	26	0		80
Cẩm Thủy	22	29	0		22	30	0		22	28	0		22	27	0		22	26	0		22	26	0		22	26	0		80
Hoàng Hóa	23	28	0		23	29	0		23	27	50		23	26	50		23	25	50		23	25	50		23	25	50		80
Hậu Lộc	23	28	0		23	29	0		23	27	50		23	26	0		23	25	50		23	25	50		23	25	0		80

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 11/10/2023

Tin phát lúc: 15h30 ngày 10/10/2023

Dự báo viên: Lữ Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (đêBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (đêBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tổ DBKT



Nguyễn Văn Minh